

QUỐC HỘI
Số: 19/2000/QH10

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 6 năm 2000

LUẬT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;
Luật này sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật dầu khí được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 06 tháng 7 năm 1993.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật dầu khí như sau:

1. Bổ sung Điều 2a như sau:

"Điều 2a

Hoạt động dầu khí phải tuân thủ các quy định của Luật dầu khí và các quy định khác có liên quan của pháp luật Việt Nam.

Trong trường hợp có sự khác nhau giữa quy định của Luật dầu khí và quy định khác của pháp luật Việt Nam về cùng một vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động dầu khí thì áp dụng theo quy định của Luật dầu khí.

Trong trường hợp Luật dầu khí và các quy định khác của pháp luật Việt Nam chưa quy định về vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động dầu khí thì các bên ký kết hợp đồng dầu khí có thể thoả thuận áp dụng pháp luật quốc tế, tập quán quốc tế trong hoạt động dầu khí hoặc luật của nước ngoài về dầu khí, nếu pháp luật quốc tế, tập quán quốc tế hoặc luật của nước ngoài đó không trái với những nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam."

2. Bổ sung điểm 11 và điểm 12 Điều 3 như sau:

"11. Người điều hành là tổ chức, cá nhân đại diện cho các bên tham gia hợp đồng dầu khí, điều hành các hoạt động trong phạm vi được uỷ quyền.

12. Dự án khuyến khích đầu tư dầu khí là dự án tiến hành các hoạt động dầu khí tại vùng nước sâu, xa bờ và khu vực có điều kiện địa lý, địa chất đặc biệt khó khăn theo danh mục các lô do Thủ tướng Chính phủ quyết định."

3. Điều 15 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 15

Hợp đồng dầu khí được ký kết dưới các hình thức hợp đồng chia sản phẩm, hợp đồng liên doanh hoặc các hình thức khác.

Hợp đồng dầu khí phải tuân thủ Hợp đồng mẫu do Chính phủ Việt Nam ban hành, trong đó có những nội dung chính sau đây:

1. Tư cách pháp lý của tổ chức, cá nhân tham gia ký kết hợp đồng;
 2. Đối tượng của hợp đồng;
 3. Giới hạn diện tích và tiến độ hoàn trả diện tích hợp đồng;
 4. Thời hạn hợp đồng;
 5. Điều kiện chấm dứt hợp đồng trước thời hạn hoặc kéo dài thời hạn hợp đồng;
 6. Cam kết về tiến độ công việc và đầu tư tài chính;
 7. Quyền và nghĩa vụ của các bên ký kết hợp đồng;
 8. Việc thu hồi vốn đầu tư, xác định lợi nhuận và phân chia lợi nhuận; quyền của nước chủ nhà đối với tài sản cố định sau khi hoàn vốn và sau khi chấm dứt hợp đồng;
 9. Điều kiện chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ của các bên ký kết hợp đồng; quyền của Tổng công ty dầu khí Việt Nam được tham gia vốn đầu tư;
 10. Cam kết đào tạo và ưu tiên sử dụng lao động, dịch vụ Việt Nam;
 11. Trách nhiệm bảo vệ môi trường và bảo đảm an toàn trong khi tiến hành hoạt động dầu khí;
 12. Phương thức giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng và luật áp dụng.
- Ngoài những quy định trong Hợp đồng mẫu, các bên ký kết hợp đồng được thỏa thuận các điều khoản khác nhưng không được trái với quy định của Luật này và các quy định khác có liên quan của pháp luật Việt Nam.

Các bên ký kết hợp đồng dầu khí có thể thoả thuận cử một bên tham gia hợp đồng dầu khí làm Người điều hành hoặc thuê Người điều hành hoặc thành lập Công ty điều hành chung theo quy định của Chính phủ Việt Nam.

Trong trường hợp được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, các bên ký kết hợp đồng dầu khí có thể thoả thuận không áp dụng Hợp đồng mẫu nhưng hợp đồng ký kết vẫn phải bao gồm các nội dung chính theo quy định tại Điều này."

4. Điều 16 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 16

Tổ chức, cá nhân muốn ký kết hợp đồng dầu khí phải thông qua đấu thầu theo quy định riêng về đấu thầu dự án tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí do Chính phủ Việt Nam ban hành.

Trong trường hợp đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ có thể chỉ định thầu để chọn đối tác ký kết hợp đồng dầu khí."

5. Điều 17 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 17

Thời hạn hợp đồng dầu khí không quá hai mươi lăm năm (25 năm), trong đó giai đoạn tìm kiếm thăm dò không quá năm năm (5 năm).

Đối với các dự án khuyến khích đầu tư dầu khí và dự án tìm kiếm thăm dò, khai thác khí thiên nhiên, thời hạn hợp đồng dầu khí không quá ba mươi năm (30 năm), trong đó giai đoạn tìm kiếm thăm dò không quá bảy năm (7 năm).

Thời hạn hợp đồng dầu khí có thể được kéo dài thêm, nhưng không quá năm năm (5 năm) và thời hạn của giai đoạn tìm kiếm thăm dò có thể được kéo dài thêm, nhưng không quá hai năm (2 năm).

Nếu phát hiện khí có khả năng thương mại nhưng chưa có thị trường tiêu thụ và chưa có các điều kiện về đường ống, phương tiện xử lý thích hợp, Nhà thầu được giữ lại diện tích phát hiện khí. Thời hạn được giữ lại diện tích phát hiện khí không quá năm năm (5 năm) và trong trường hợp đặc biệt có thể được kéo dài thêm hai năm (2 năm) tiếp theo. Trong thời gian chờ đợi thị trường tiêu thụ và có các điều kiện

về đường ống, phương tiện xử lý thích hợp, Nhà thầu phải tiến hành các công việc đã cam kết trong hợp đồng dầu khí.

Trong trường hợp bất khả kháng hoặc trong trường hợp đặc biệt khác, các bên tham gia hợp đồng dầu khí có thể thoả thuận phương thức tạm dừng việc thực hiện một số quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng dầu khí. Thời hạn tạm dừng do nguyên nhân bất khả kháng được kéo dài cho tới khi sự kiện bất khả kháng chấm dứt. Thời hạn tạm dừng trong trường hợp đặc biệt khác do Chính phủ Việt Nam quy định, nhưng không quá ba năm (3 năm).

Thời hạn kéo dài thêm giai đoạn tìm kiếm thăm dò, thời hạn giữ lại diện tích phát hiện khí có khả năng thương mại và thời hạn tạm dừng việc thực hiện một số quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng dầu khí trong trường hợp bất khả kháng hoặc trong trường hợp đặc biệt khác không tính vào thời hạn hợp đồng dầu khí.

Hợp đồng dầu khí có thể kết thúc trước thời hạn với điều kiện Nhà thầu phải hoàn thành các nghĩa vụ đã cam kết và được các bên ký kết hợp đồng thoả thuận."

6. Điều 18 được sửa đổi như sau:

"Điều 18

Diện tích tìm kiếm thăm dò đối với một hợp đồng dầu khí không quá hai lô (2 lô).

Trong trường hợp đặc biệt, Chính phủ Việt Nam có thể cho phép diện tích tìm kiếm thăm dò đối với một hợp đồng dầu khí trên hai lô (2 lô)."

7. Điều 19 được bổ sung như sau :

"Điều 19

Nhà thầu phải hoàn trả diện tích tìm kiếm thăm dò theo quy định của Chính phủ Việt Nam.

Diện tích đang thực hiện thoả thuận tạm dừng theo quy định tại Điều 17 của Luật này không phải hoàn trả trong thời hạn tạm dừng."

8. Bổ sung Điều 25a như sau :

"Điều 25a

Các bên tham gia hợp đồng dầu khí có thể thoả thuận mức thu hồi chi phí tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí tới bảy mươi phần trăm (70%) sản lượng